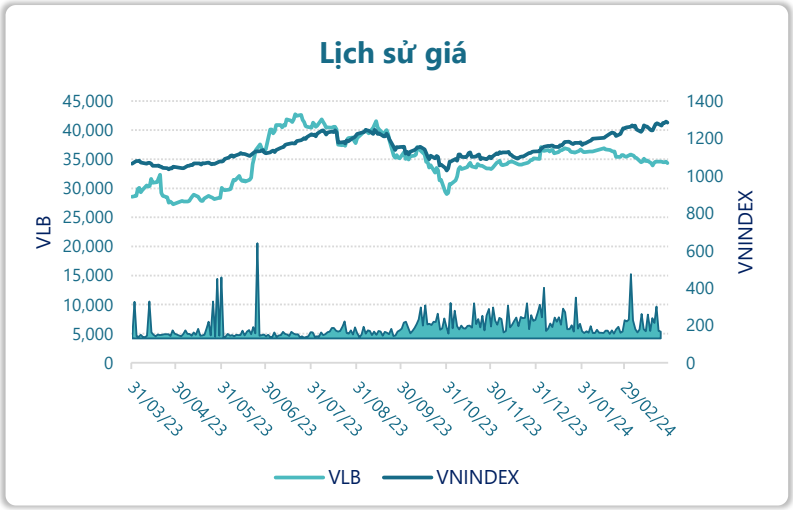
FireAnt

CTCP Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (UPCOM: VLB)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**34,300**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	42,729
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	27,253
SL cổ phiếu LH	46,720,560
KLGD BQ 20 phiên (CP)	112,510
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,603
P/E	10.1
EPS	3,397

DT thuần

Q1/24

290

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.00| -0.2%

YoY: ▲ 41.0| 16.7%

LN sau thuế

Q1/24

51.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.60| -8.3%

YoY: ▲ 15.7| 43.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

17.2%

+/- YoY: ▲ 19.1%

DT thuần

2023

1,003

tỷ VNĐ

YoY: ▼272| -21.3%

LN sau thuế

2023

143

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 166| 713%

ROE

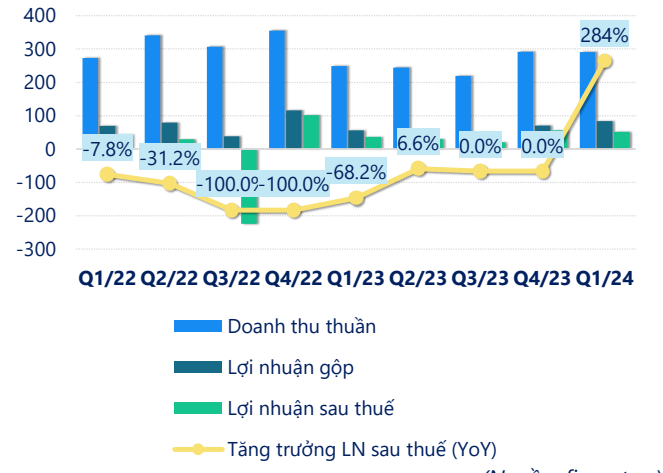
2023

25.1%

+/- YoY: ▲ 28.9%

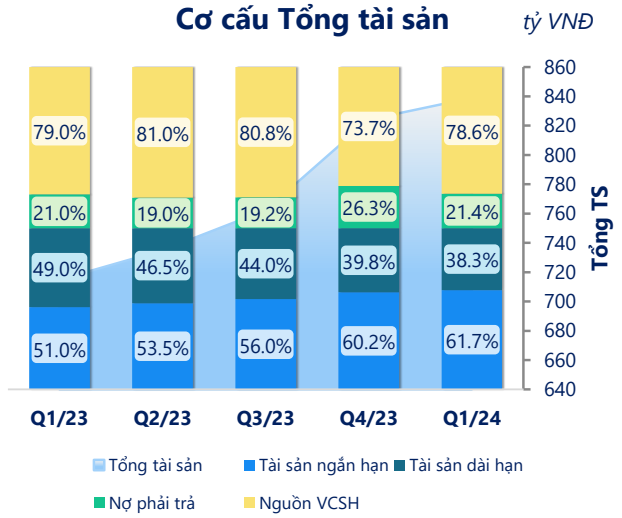
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



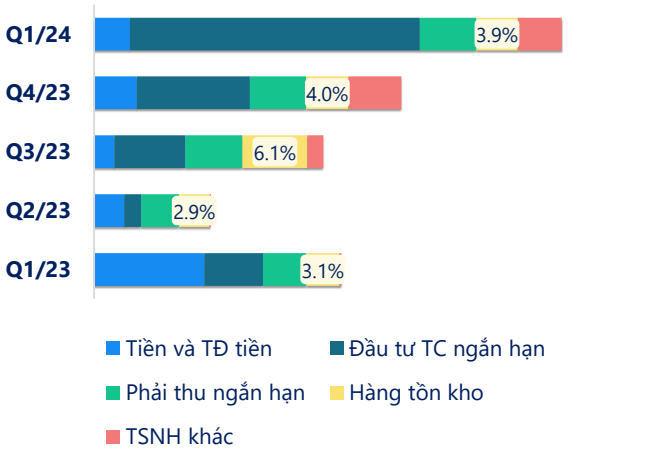
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



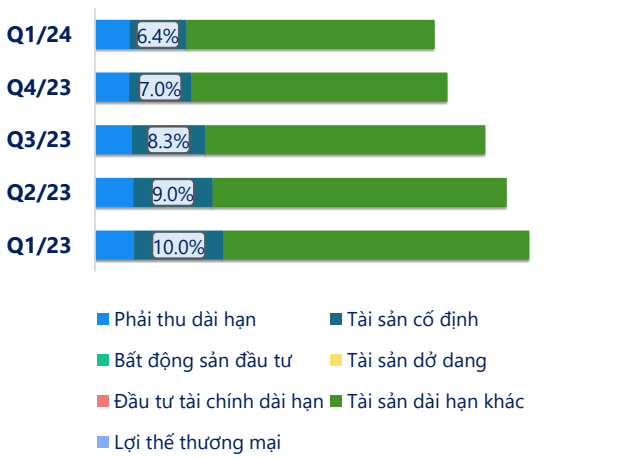
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



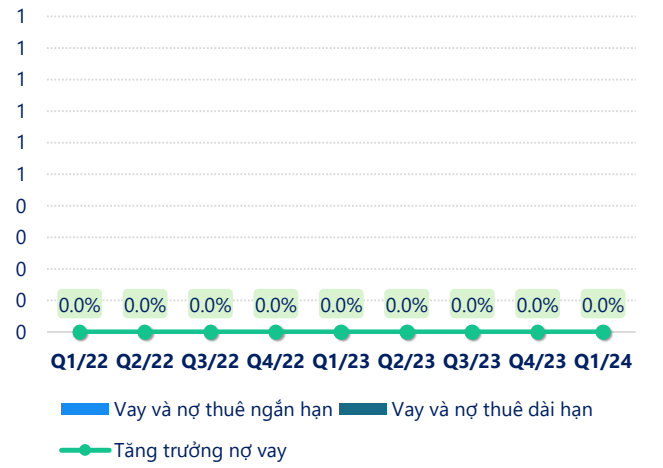
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



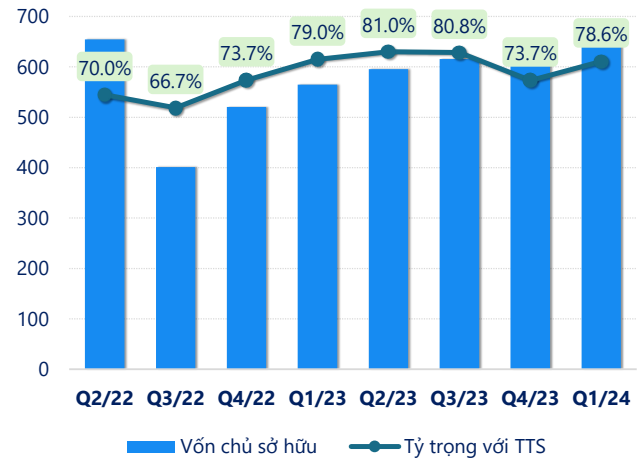
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



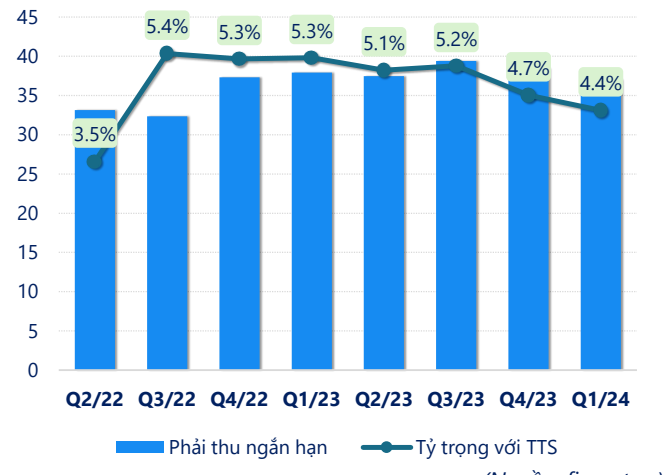
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



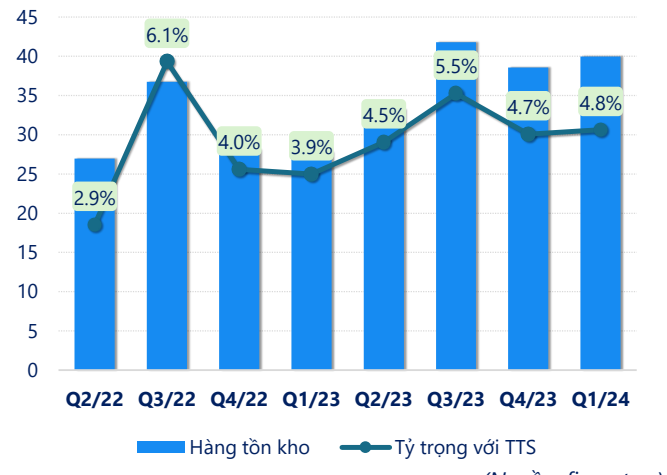
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



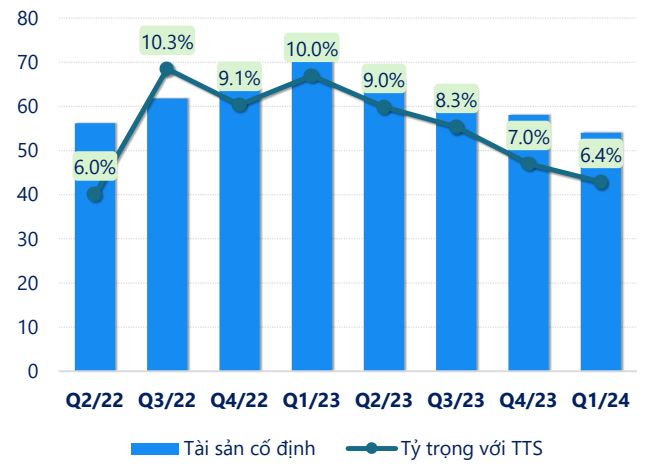
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



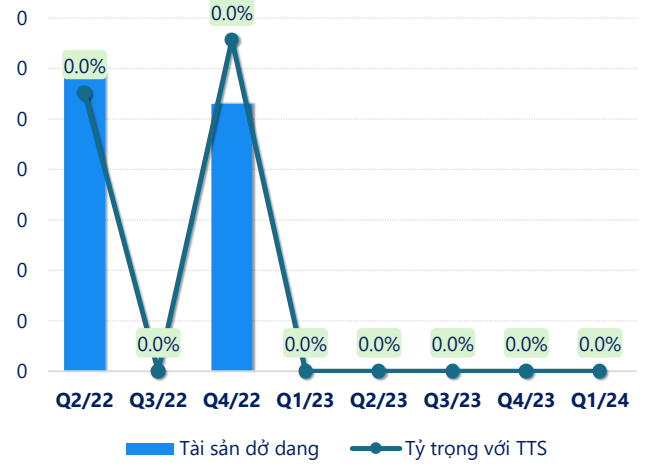
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



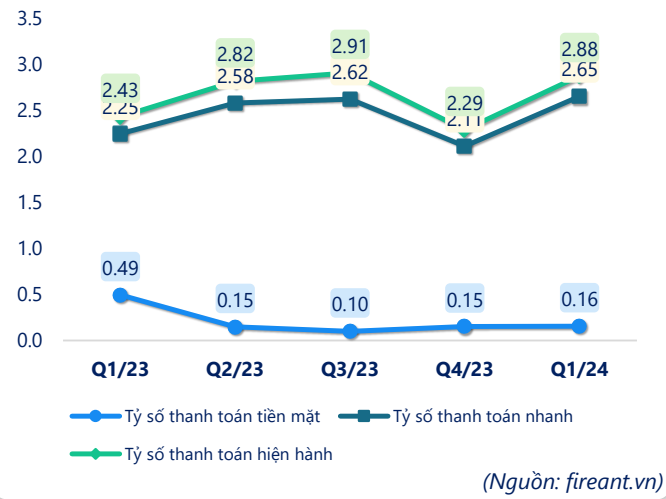
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



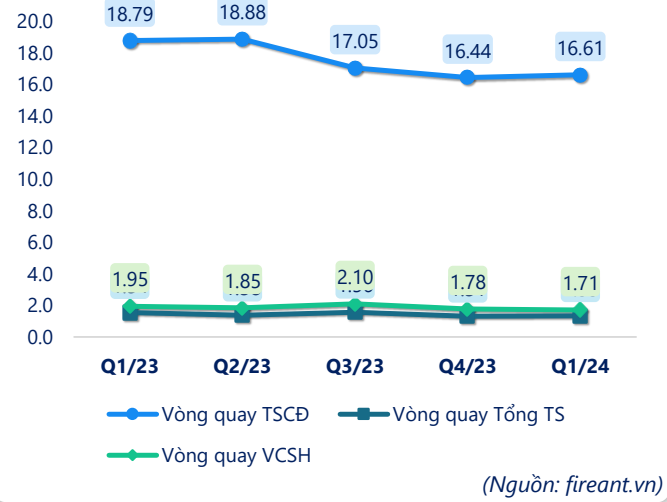
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**715**	**735**	**762**	**824**	**839**
Tài sản ngắn hạn	**365**	**394**	**427**	**496**	**517**
Tiền và tương đương tiền	74.2	20.8	14.6	33.2	28.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	195	285	320	375	412
Phải thu ngắn hạn	37.9	37.5	39.4	38.5	37.1
Hàng tồn kho	27.8	33.2	41.8	38.6	40.0
Tài sản ngắn hạn khác	29.7	17.1	10.8	11.0	0.20
Tài sản dài hạn	**350**	**341**	**336**	**328**	**322**
Phải thu dài hạn	31.7	31.7	31.7	31.7	32.6
Tài sản cố định	71.8	66.1	63.3	58.1	54.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	247	244	241	238	235
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**150**	**140**	**147**	**217**	**180**
Nợ ngắn hạn	**150**	**140**	**147**	**217**	**180**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	28.4	23.3	25.1	23.5	25.6
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**565**	**595**	**616**	**607**	**659**
Vốn chủ sở hữu	**565**	**595**	**616**	**607**	**659**
Vốn điều lệ	470	469	469	469	469
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)